

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v điều chỉnh chỉ tiêu người lao động tham gia bảo hiểm xã hội năm 2022  
cho các huyện, thị xã, thành phố**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022;*

*Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu người lao động tham gia bảo hiểm xã hội năm 2022 cho các huyện, thị xã, thành phố;*

*Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 268/TTr-SLĐTBXH ngày 28 tháng 10 năm 2022 và của Bảo hiểm Xã hội tỉnh tại Công văn số 2045/BHXH-TT&PTĐT ngày 27 tháng 10 năm 2022, Công văn số 2150/BHXH-QLT ngày 09 tháng 11 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh chỉ tiêu người lao động tham gia bảo hiểm xã hội năm 2022 cho các huyện, thị xã, thành phố theo Phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện chỉ tiêu được giao tại Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội; Tài chính, kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ; Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K20.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Hải Giang**



**Phụ lục**  
**ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI NĂM 2022**  
**CHO CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Đơn vị	Năm 2022							
		Dân số dự báo (người)	Số người trong độ tuổi thuộc diện tham gia BHXH	Số người tham gia BHXH					
				Tổng số	Tỷ lệ %	BHXH bắt buộc		BHXH tự nguyện	
						Số người	Tỷ lệ %	Số người	Tỷ lệ %
1	Thành phố Quy Nhơn	297.429	171.473	68.105	39,72	66.103	38,55	2.002	1,17
2	Huyện Tuy Phước	180.649	99.041	8.237	8,32	6.702	6,77	1.535	1,55
3	Thị xã An Nhơn	176.765	101.099	12.905	12,76	11.704	11,58	1.201	1,19
4	Huyện Phù Cát	184.827	103.311	12.282	11,89	10.606	10,27	1.676	1,62
5	Huyện Phù Mỹ	160.783	93.868	8.697	9,27	6.652	7,09	2.045	2,18
6	Thị xã Hoài Nhơn	211.190	120.396	15.708	13,05	13.248	11,00	2.460	2,04
7	Huyện Tây Sơn	117.944	69.515	6.573	9,46	5.189	7,46	1.384	1,99
8	Huyện Hoài Ân	87.515	45.916	4.348	9,47	2.692	5,86	1.656	3,61
9	Huyện Vân Canh	28.123	14.598	2.503	17,15	1.864	12,77	639	4,38
10	Huyện Vĩnh Thạnh	30.955	16.490	2.712	16,45	1.868	11,33	844	5,12
11	Huyện An Lão	28.105	16.698	3.265	19,55	1.660	9,94	1.605	9,61
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.504.285</b>	<b>852.405</b>	<b>145.335</b>	<b>17,05</b>	<b>128.288</b>	<b>15,05</b>	<b>17.047</b>	<b>2,00</b>



